

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2022/DS-ST**
Ngày: 12/5/2022
V/v “*TCHĐ dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chí và ông Trương Trọng Lam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang.

Ngày 12/5/2022 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS ngày 21/4/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thành T**, sinh năm 1985; có mặt.

2. Bị đơn: **Trần Thị Xuân H**, sinh năm 1971; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Tây Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và biên bản hòa giải, nguyên đơn Võ Thành T trình bày: Ngày 20/9/2020, bị đơn H có vay của tôi số tiền 70.000.000đ để trả nợ vay ngân hàng, hai bên không viết giấy tờ và thỏa thuận miệng hẹn sau khi bị đơn đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả lại tiền cho tôi. Tuy nhiên, sau đó nhiều lần tôi đòi nợ nhưng bị đơn vẫn không trả mà hứa hẹn. Ngày 09/02/2021, bị đơn có viết giấy hẹn nợ đến tháng 3/2021 âm lịch sẽ trả đủ nợ cho tôi, nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ dù tôi đã đòi nhiều lần nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn H phải trả đủ cho tôi số tiền 70.000.000đ; tôi không yêu cầu tiền lãi. Ngoài ra, tôi không yêu cầu gì khác.

Tại bản trình bày ngày 05/5/2022 và biên bản hòa giải, bị đơn Trần Thị Xuân H trình bày: Tôi có vay của nguyên đơn T số tiền 70.000.000đ như nguyên đơn trình bày là đúng. Ngày 09/02/2021, tôi có viết giấy hẹn nợ đến tháng 3/2021 âm lịch sẽ trả nợ cho nguyên đơn, nhưng do dịch bệnh và làm ăn thất bại nên tôi không thực

hiện được. Nay nguyên đơn T yêu cầu tôi trả số tiền nêu trên, tôi đồng ý nhưng tôi xin hẹn nợ đến cuối năm 2022 sẽ trả dứt điểm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn thừa nhận số tiền nợ nhưng xin thời gian trả nợ đến cuối năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn cư trú tại huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tiền nợ vay gốc: Nguyên đơn Võ Thành T khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Thị Xuân H có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay gốc 70.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi vay. Bị đơn H thừa nhận có vay, còn nợ nguyên đơn T số tiền nợ gốc đúng như yêu cầu của nguyên đơn. Lời khai thừa nhận của bị đơn là chứng cứ không cần phải chứng minh và phù hợp với giấy hẹn nợ ngày 09/02/2021, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi; bị đơn cũng không ý kiến gì đối với tiền lãi, nên HĐXX không xét.

[3] Thời hạn trả nợ gốc: Bị đơn xin thời hạn trả nợ gốc đến cuối năm 2022 nhưng nguyên đơn không chấp nhận. Xét tại giấy hẹn nợ ngày 09/02/2021, bị đơn hẹn tháng 3/2021 âm lịch sẽ thanh toán xong nợ, nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của bị đơn mà nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo quy định.

[4] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% của 70.000.000đ, nhưng hiện tại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được UBND xã H, huyện Tây Hòa xác nhận, nên xét miễn cho bị đơn 50% số tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 147 BLTTDS; các Điều 275, 463, 466 và 468 BLDS; Điều 13 và 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thành T; buộc bị đơn Trần Thị Xuân H phải trả cho nguyên đơn Võ Thành T số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

2. Án phí: Bị đơn bà Trần Thị Xuân H phải chịu 1.750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Võ Thành T 1.750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0002342 ngày 21/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS H. Tây Hòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia